

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

NỘI DUNG BÀI HỌC

2.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

2.1.1 Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng cơ bản của nhà nước

2.1.2 Kiểu nhà nước

2.1.3 Hình thức nhà nước

2.1.4 Chức năng và phương thức thực hiện chức năng của nhà nước

2.1.5 Bộ máy nhà nước

2.2. NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

...

Khái niệm nhà nước

Nhà nước là một tổ chức quyền lực đặc biệt của xã hội, bao gồm một lớp người được tách ra từ xã hội để chuyên thực thi quyền lực, nhằm tổ chức và quản lý xã hội, phục vụ lợi ích chung của toàn xã hội cũng như lợi ích của lực lượng cầm quyền trong xã hội.

2.1.1 Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng cơ bản của nhà nước

2.1.1.1 Nguồn gốc của nhà nước

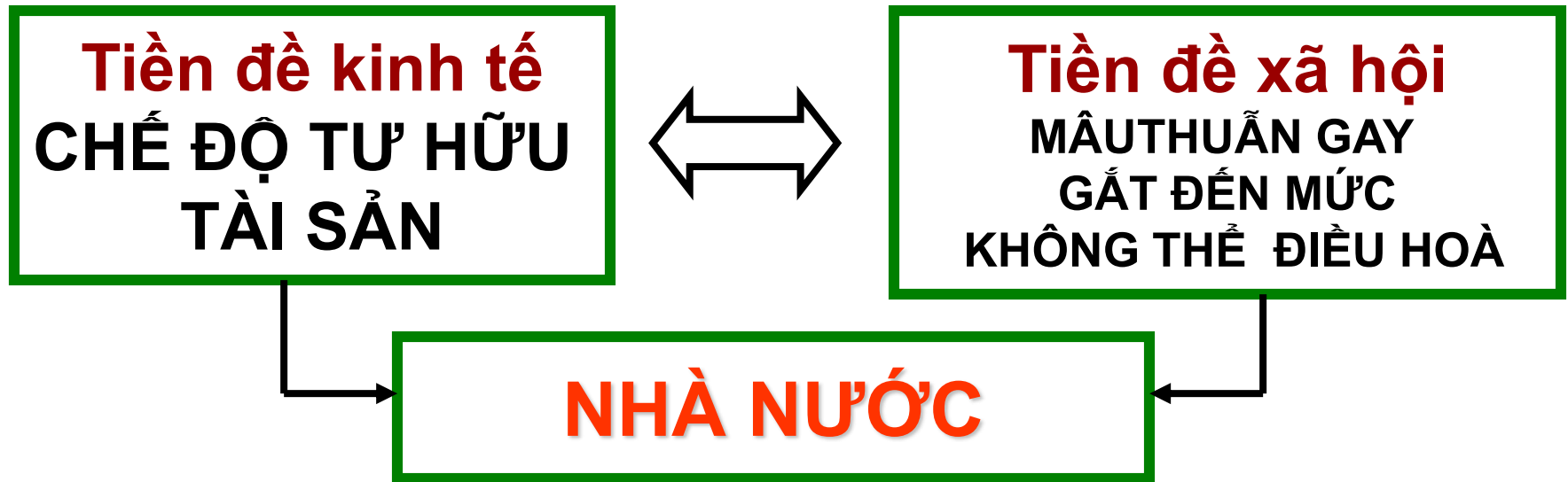
Xuất phát từ những quan niệm khác nhau về nhà nước, dẫn đến các cách giải thích khác nhau về nguồn gốc nhà nước:

- Thuyết thần học: thượng đế sinh ra
- Thuyết gia trưởng
- Thuyết khế ước xã hội
- Thuyết bạo lực
- Chủ nghĩa Mác - Lênin

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin

Nhà nước là một phạm trù lịch sử, chỉ xuất hiện khi xã hội loài người phát triển đến một trình độ nhất định và khi những điều kiện khách quan của sự tồn tại nhà nước không còn nữa thì nhà nước sẽ tự tiêu vong.

Nguyên nhân xuất hiện nhà nước



Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Bất cứ đâu, bất cứ lúc nào và giữa các giai cấp, giữa các quốc gia, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được sẽ dẫn đến sự xuất hiện nhà nước. (V.I. Lênin)

NOTE: Nhà nước chỉ xuất hiện ở nơi nào và vào lúc nào khi đã xuất hiện sự phân chia xã hội thành giai cấp. Nhà nước do vậy là một hiện tượng thuộc về bản chất của xã hội có giai cấp.



2.1.1.2 Bản chất của nhà nước

TÍNH GIAI CẤP CỦA NHÀ NƯỚC

Lý do nhà nước có tính giai cấp:

- Nhà nước xuất hiện do nhu cầu bảo vệ lợi ích, quyền và địa vị của GC thống trị hoặc lực lượng cầm quyền.
- Nhà nước là sản phẩm của xã hội có giai cấp, tức là xã hội có sự phân chia GC và mâu thuẫn, đấu tranh giai cấp.
- Nhà nước là hình thức tổ chức của xã hội có giai cấp.



SỰ THỐNG TRỊ GIAI CẤP XÉT VỀ NỘI DUNG, THỂ HIỆN Ở BA MẶT:

❖ Quyền lực kinh tế

GCTT nắm trong tay quyền sở hữu về TLSX của xã hội nên của cải của xã hội làm ra họ có quyền phân phối, định đoạt, bắt các giai cấp khác lệ thuộc vào giai cấp mình về kinh tế.



SỰ THỐNG TRỊ GIAI CẤP XÉT VỀ NỘI DUNG, THỂ HIỆN Ở BA MẶT:

❖ Quyền lực về chính trị

Nhờ có nhà nước, GCTT về kinh tế trở thành GCTT về chính trị. Ý chí của giai cấp thống trị được hợp pháp hoá thành ý chí nhà nước, buộc giai cấp khác phải tuân theo.



SỰ THỐNG TRỊ GIAI CẤP XÉT VỀ NỘI DUNG, THỂ HIỆN Ở BA MẶT:

❖ Quyền lực về tư tưởng

Được tạo ra từ quyền lực về kinh tế và quyền lực chính trị. Bất kỳ một nhà nước nào cũng tạo cho mình một hệ thống tư tưởng phục vụ giai cấp cầm quyền.



TÍNH XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC

Lý do nhà nước có tính xã hội:

- NN xuất hiện do nhu cầu điều hành và QLXH, giữ gìn trật tự, bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội.
- NN nước là sản phẩm có điều kiện của xã hội loài người, là một tổ chức trong xã hội, ra đời và tồn tại, phát triển trong lòng xã hội loài người ở những giai đoạn lịch sử nhất định.
- NN là hình thức tổ chức của xã hội, nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển của xã hội.



2.1.1.3 CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NHÀ NƯỚC

❖ Nhà nước là tổ chức quyền lực đặc biệt của xã hội

- Để quản lý XH nhà nước phải có quyền lực.
- Quyền lực của nhà nước là khả năng và sức mạnh của nhà nước có thể bắt các tổ chức và cá nhân trong xã hội phải phục tùng ý chí.
- QLNN tồn tại trong mối quan hệ giữa NN với các cá nhân, tổ chức trong xã hội, QLNN bao trùm lên toàn xã hội...
- QLNN tồn tại trong mối quan hệ giữa nhà nước với các thành viên cũng như các cơ quan của nó.



❖ Nhà nước quản lý dân cư theo lãnh thổ

- Không phụ thuộc vào chính kiến, huyết thống, nghề nghiệp, dân tộc, giới tính...
- Thực thi quyền lực công trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia.
- Nhà nước phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính – lãnh thổ và quản lý dân cư theo từng đơn vị đó.
- Nhà nước là tổ chức có cơ sở xã hội và phạm vi tác động rộng lớn nhất trong quốc gia.



❖ Nhà nước nắm giữ và thực thi chủ quyền quốc gia

- Khái niệm chủ quyền quốc gia?
- Chủ thể của chủ quyền quốc gia?
- Vì sao nhà nước nắm giữ và thực thi chủ quyền quốc gia?



❖ Nhà nước ban hành pháp luật và dùng pháp luật làm công cụ quản lý xã hội

- Nhà nước là tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật.
- Nhà nước đảm bảo cho pháp luật được thực hiện.
- Pháp luật được triển khai và thực hiện một cách rộng rãi trong toàn xã hội và là công cụ quản lý hiệu quả nhất của nhà nước.



❖ Nhà nước quy định các loại thuế và thực hiện thu thuế dưới hình thức bắt buộc.

- Đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng bộ máy quản lý,
- Tạo kinh phí cho hoạt động của bộ máy nhà nước
- Đảm bảo thực hiện vai trò xã hội của nhà nước.



2.1.2 Kiểu nhà nước

❖ **Khái niệm kiểu nhà nước**: là tổng thể những dấu hiệu cơ bản đặc thù của nhà nước, thể hiện bản chất và những điều kiện tồn tại, phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.



❖ Sự thay thế kiểu nhà nước trong lịch sử gắn với sự thay thế của các HTKT – XH tương ứng.

2.1.3 Hình thức nhà nước

Khái niệm: *Hình thức nhà nước là cách thức tổ chức và phương thức thực hiện quyền lực nhà nước.*

Hình thức nhà nước gồm 3 yếu tố :

- Hình thức chính thể
- Hình thức cấu trúc nhà nước
- Chế độ chính trị

2.1.3.1. Hình thức chính thể

❖ **Khái niệm:** *là cách thức tổ chức và trình tự thành lập các cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước, xác lập mối quan hệ giữa cơ quan đó với cơ quan cấp cao khác và với nhân dân.*

❖ Có 2 dạng: chính thể **quân chủ** và chính thể **cộng hoà**

❖ Chính thể quân chủ

- Quyền lực nhà nước tập trung toàn bộ hay một phần trong tay người đứng đầu nhà nước và được chuyển giao theo nguyên tắc thừa kế.
- Có 2 loại:
 - + Quân chủ tuyệt đối
 - + Quân chủ hạn chế (quân chủ đại diện đẳng cấp, quân chủ nghị nguyên, quân chủ đại nghị)



❖ Chính thể cộng hoà

- *Quyền lực tối cao của nhà nước được trao cho một hoặc một số cơ quan theo phương thức chủ yếu là bầu cử.*
- Có 2 dạng chính:
 - + Cộng hoà quý tộc: nhà nước La Mã cổ đại.
 - + Cộng hoà dân chủ.

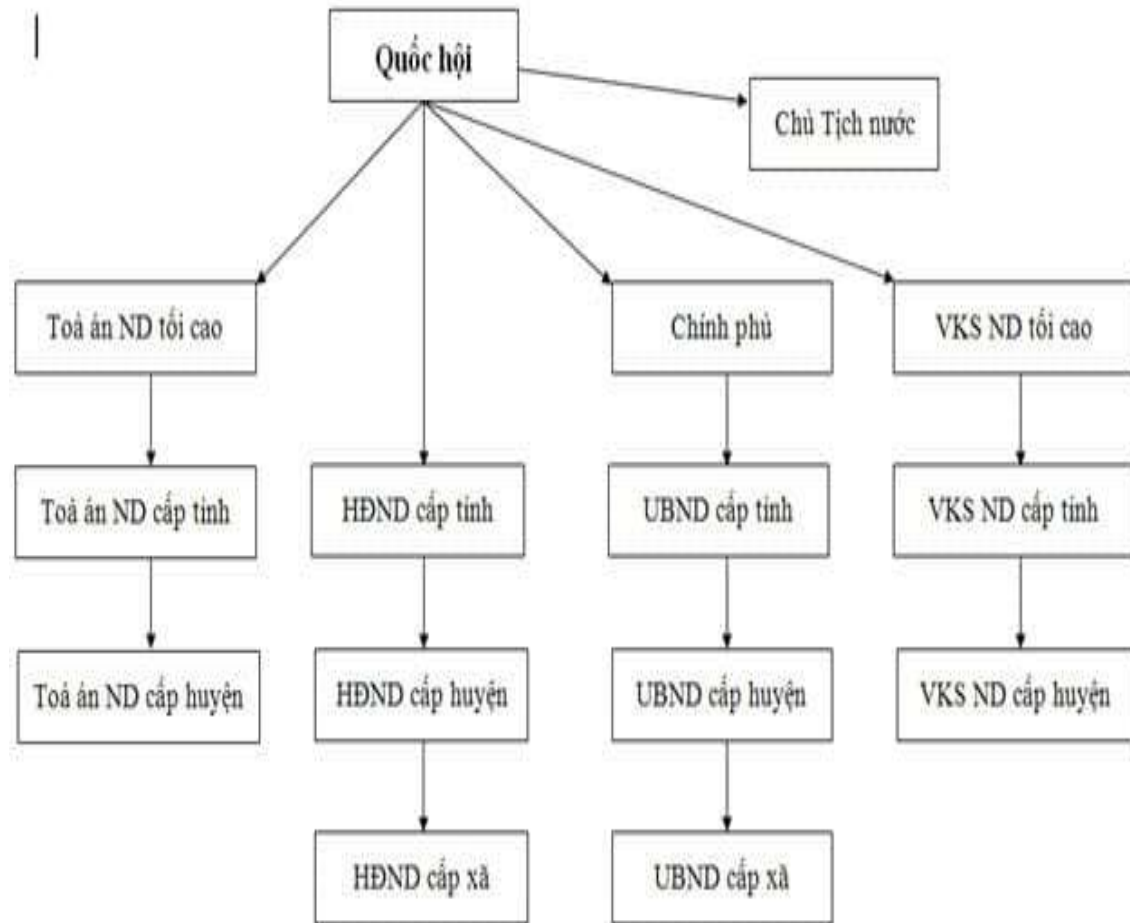


2.1.3.2. Hình thức cấu trúc

- ❖ **Hình thức cấu trúc**: là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước theo các đơn vị hành chính – lãnh thổ và xác lập mối quan hệ giữa các cấp chính quyền với nhau.
- ❖ Có 2 dạng: nhà nước đơn nhất; nhà nước liên bang.

❖ Nhà nước đơn nhất

- Là nhà nước có chủ quyền chung, có duy nhất một cơ quan quyền lực và quản lý thống nhất từ TƯ đến địa phương.
- Có một hệ thống pháp luật thống nhất trong phạm vi cả nước



❖ Nhà nước liên bang

- Là nhà nước có hai hay nhiều nước thành viên hợp lại với nhau, có hai hệ thống cơ quan quyền lực và cơ quan quản lý. Có hai hệ thống pháp luật.



Con đường hình thành nhà nước liên bang

- Các nhà nước đơn nhất tự nguyện liên kết với nhau (Liên Xô, Tiệp Khắc).
- Xâm chiếm, mua bán lãnh thổ (bang Florida Mỹ mua của Tây Ban Nha; Louisiana mua của Pháp...)
- Nhà nước đơn nhất được liên bang hoá.



2.1.3.3.Chế độ chính trị

- Là tổng thể các phương pháp, mà nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực nhà nước
- Có 2 dạng:
 - + Chế độ dân chủ: có mức độ biểu hiện khác nhau dân chủ thực chất, giả hiệu, hạn chế, mở rộng, trực tiếp, gián tiếp.
 - + Chế độ phản dân chủ: độc tài, phát xít, phân biệt chủng tộc, chế độ diệt chủng.



2.1.4 Chức năng và phương thức thực hiện chức năng của nhà nước

❖ **Khái niệm**: *Chức năng của nhà nước là những phương diện, những mặt hoạt động chủ yếu của nhà nước nhằm thực hiện nhiệm vụ cơ bản của nhà nước.*

❖ Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ của sự tác động:

Chức năng đối nội

- Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo an toàn xã hội;
- Bảo vệ trật tự pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của giai cấp cầm quyền; công dân.
- Tổ chức và quản lý nền kinh tế, văn hoá, giáo dục, KHCN...

Chức năng đối ngoại

- Những mặt hoạt động chủ yếu thể hiện vai trò của nhà nước trong quan hệ với các nhà nước, vùng lãnh thổ và các dân tộc trên thế giới.

❖ Phương thức thực hiện chức năng

- **Hình thức:**
 - Xây dựng và ban hành pháp luật (lập pháp)
 - Tổ chức thực hiện pháp luật (hành pháp)
 - Bảo vệ pháp luật (tư pháp)
- **Phương pháp:**
 - Thuyết phục
 - Cưỡng chế

2.1.5 Bộ máy nhà nước

❖ Khái niệm:

Là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương tới địa phương, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước.

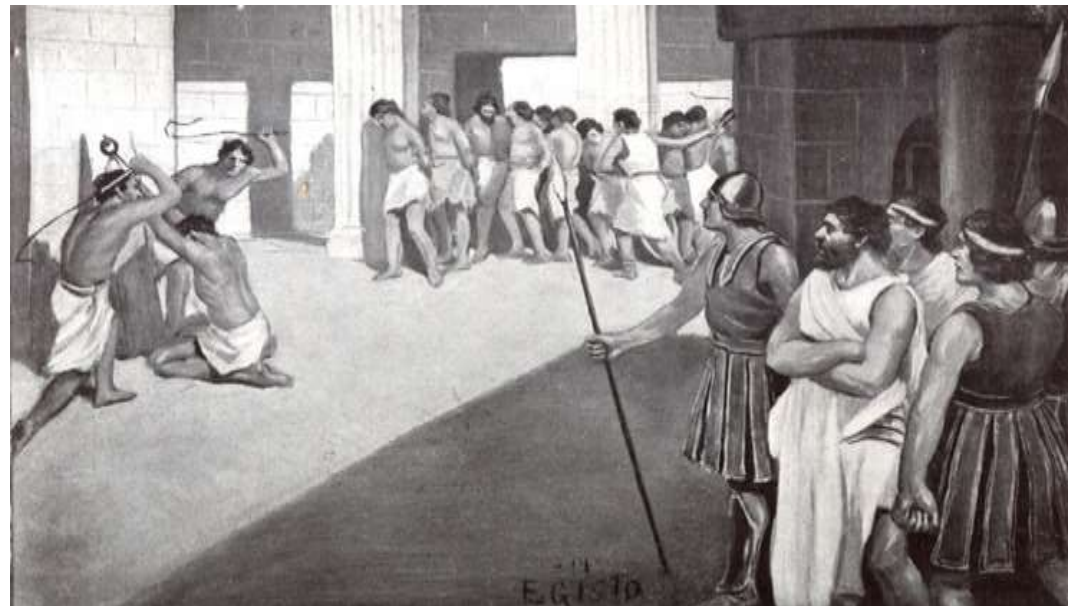
❖ Đặc điểm của bộ máy nhà nước

- BMNN là hệ thống cơ quan nhà nước, bao gồm nhiều cơ quan nhà nước từ trung ương tới địa phương;
- BMNN được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và trên cơ sở những nguyên tắc nhất định;
- BMNN được thiết lập để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước;
- Cơ quan nhà nước là bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước.



❖ Bộ máy nhà nước chủ nô

- Ban đầu bộ máy NN chủ nô còn đơn giản (quân sự - hành chính), đứng đầu là vua. Sự phân chia chức năng chưa rõ ràng.
- Giai đoạn sau, bộ máy NN chủ nô hoàn thiện hơn nhưng cơ bản là nhằm bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị.



❖ Bộ máy nhà nước phong kiến

- Phát triển qua hai giai đoạn: nhà nước quân chủ phân quyền cát cứ và nhà nước quân chủ trung ương tập quyền.
- Đứng đầu bộ máy NN là vua.
- Mang tính quan liêu, độc tài, chuyên chế, phân hàng theo chế độ đẳng cấp, đặc quyền đặc lợi.

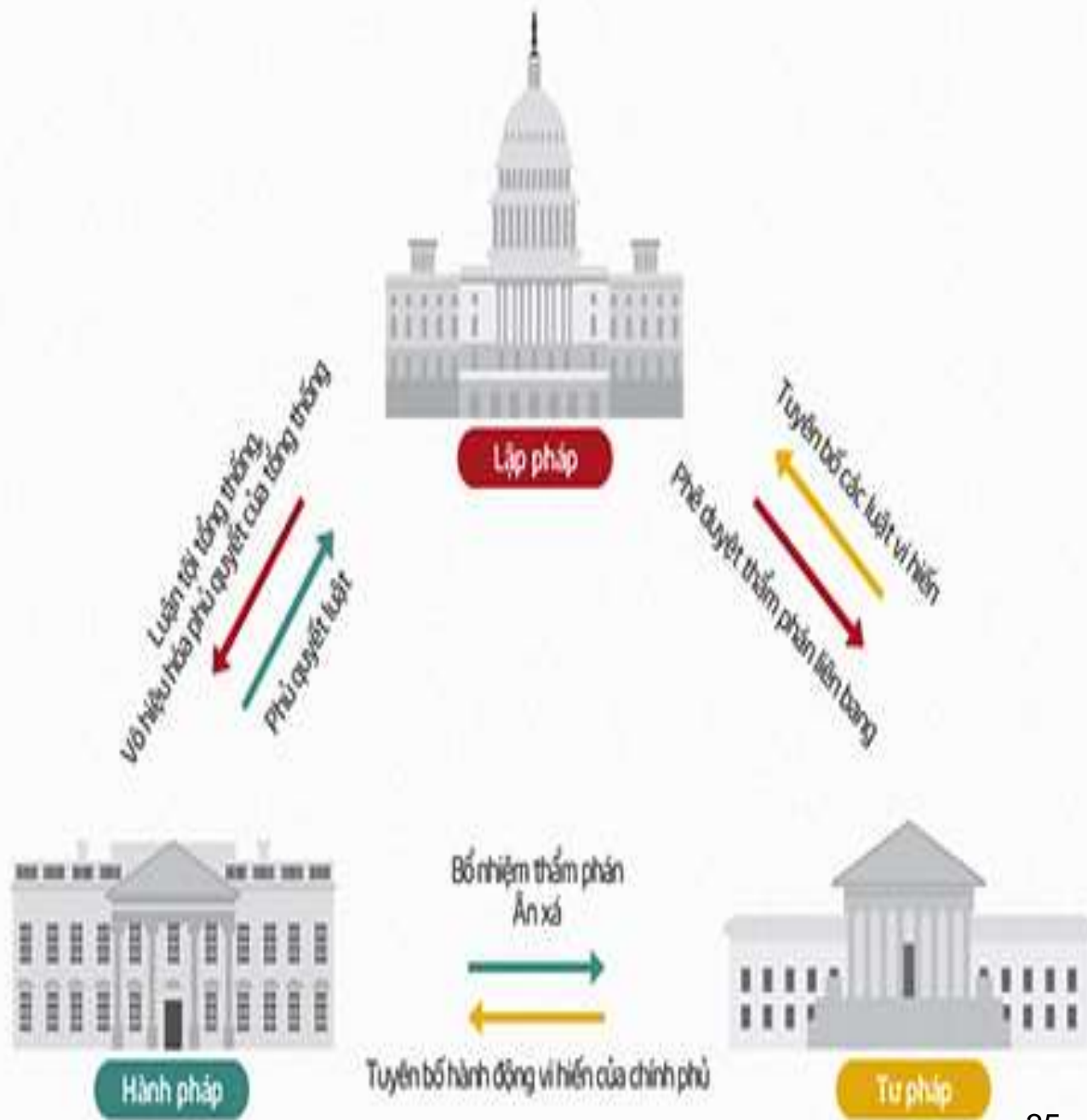


❖ Bộ máy nhà nước tư sản

•Bộ máy NN tư sản đạt tới mức hoàn thiện khá cao.

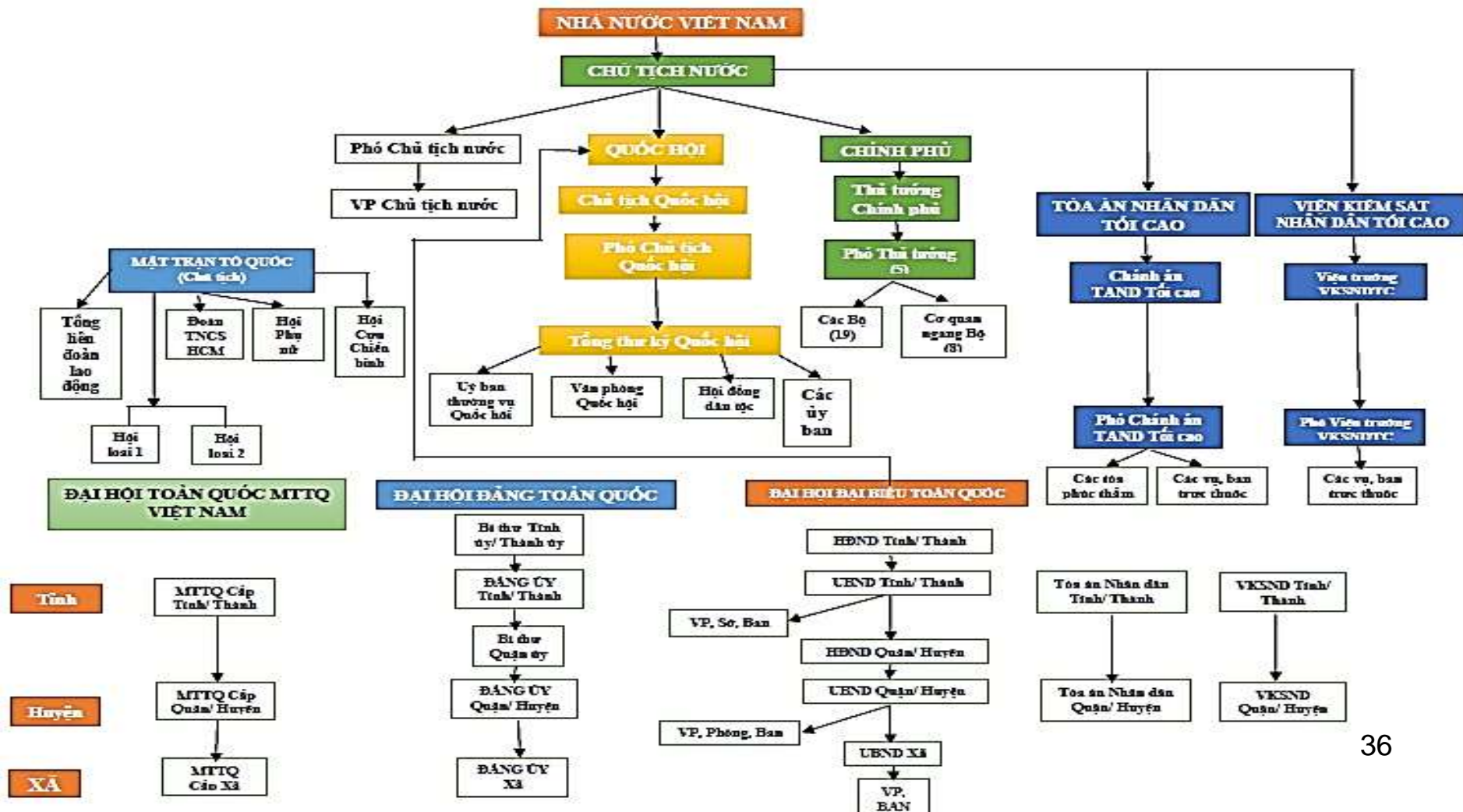
•Bộ máy NN tư sản được cấu thành khá giống nhau và dựa trên nguyên tắc phân quyền.

•Quyền lực nhà nước được phân quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp (độc lập và ước chế lẫn nhau).



❖ Bộ máy nhà nước XHCN

Quyền lực nhà nước tập trung thống nhất trong tay nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thông qua các cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và giám sát.



2.2 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

2.2.1 Nguồn gốc, bản chất nhà nước CHXHCN Việt Nam

❖ Nguồn gốc nhà nước CHXHCN Việt Nam.

❖ Bản chất Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Hiến pháp năm 2013, quy định: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”* (Khoản 1, Điều 2).

❖ Bản chất của Nhà nước CHXHCNVN được thể hiện ở tính giai cấp công nhân và tính xã hội sâu sắc.



2.2.2 Chức năng nhà nước CHXHCN Việt Nam

❖ Chức năng đối nội

- Bảo vệ chế độ XHCN, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trấn áp sự phản kháng của giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và âm mưu phản cách mạng khác.
- Tổ chức và quản lý nền kinh tế
- Xây dựng và phát triển: văn hóa, giáo dục, y tế, nguồn nhân lực, khoa học công nghệ. Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Giải quyết hài hòa vấn đề tôn giáo và dân tộc.
- Bảo vệ trật tự pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội.



❖ Chức năng đối ngoại

- Bảo vệ vững chắc nhà nước XHCN, ngăn ngừa mọi nguy cơ xâm lăng từ bên ngoài.
- Thiết lập, củng cố và phát triển các mối quan hệ và hợp tác với tất cả các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau...
- Thiết lập và tăng cường các nỗ lực chung trong cuộc đấu tranh vì một trật tự thế giới mới, vì sự bình đẳng, dân chủ, hoà bình, tiến bộ xã hội.



2.2.3 Hình thức Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

❖ Hình thức chính thể:

Nhà nước CHXHCNVN là cộng hòa dân chủ vì ở Việt Nam quyền lực cao nhất của nhà nước thuộc về Quốc hội - cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân được thành lập bằng con đường bầu cử.



CƠ QUAN ĐẠI BIỂU CAO NHẤT CỦA NHÂN DÂN
CƠ QUAN QUYỀN LỰC CAO NHẤT
CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



LẬP HIẾN

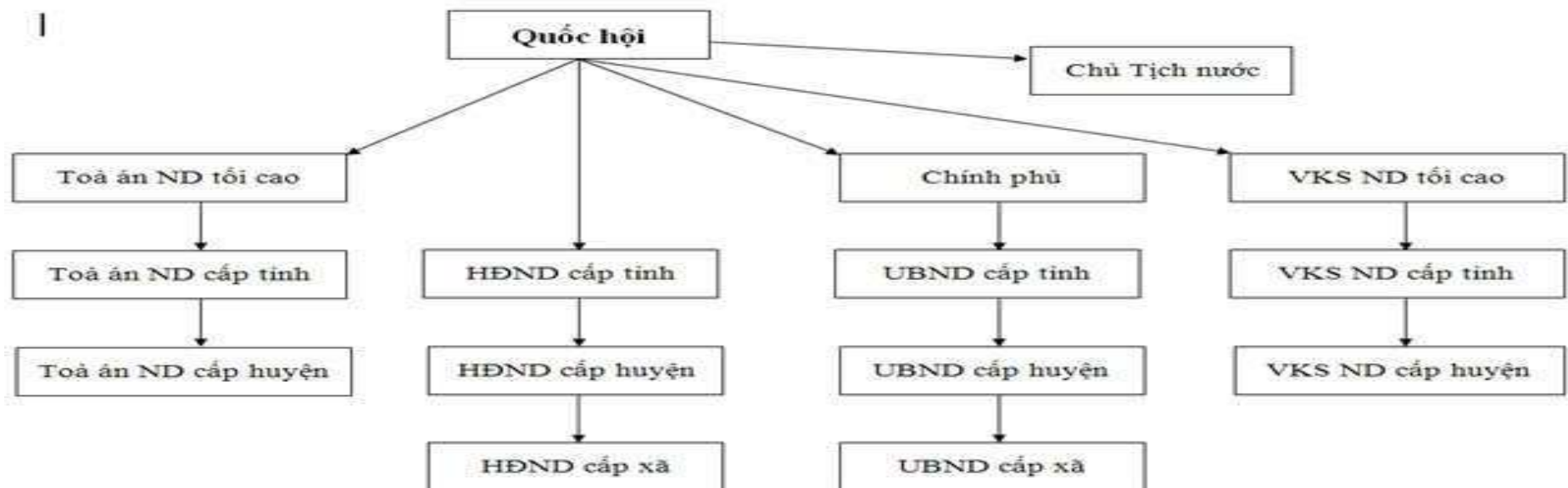


LẬP PHÁP

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC
GIÁM SÁT TỐI CAO VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC
NHIỆM KỲ MỖI KHÓA LÀ 05 NĂM

❖ Hình thức cấu trúc:

- Nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước đơn nhất vì trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam chỉ có một nhà nước duy nhất, nắm giữ và thực hiện chủ quyền quốc gia.
- Cả nước có một hệ thống chính quyền và pháp luật
- Chính quyền gồm hai cấp: trung ương và địa phương; mối quan hệ là cấp trên và cấp dưới.



❖ Chế độ chính trị:

- Nhà nước CHXHCN Việt Nam là chế độ dân chủ vì nhân dân có quyền tham gia vào việc tổ chức, hoạt động của các cơ quan nhà nước.
- Cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước là Quốc hội được hình thành bằng con đường bầu cử, cử tri cả nước bầu ra.
- Nhân dân được hưởng quyền tự do chính trị.



CƠ QUAN ĐẠI BIỂU CAO NHẤT CỦA NHÂN DÂN
CƠ QUAN QUYỀN LỰC CAO NHẤT
CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



LẬP HIẾN



LẬP PHÁP

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC
GIÁM SÁT TỐI CAO VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC
NHIỆM KỲ MỖI KHÓA LÀ 05 NĂM

2.2.4 Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

❖ **Khái niệm**: *Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước.*

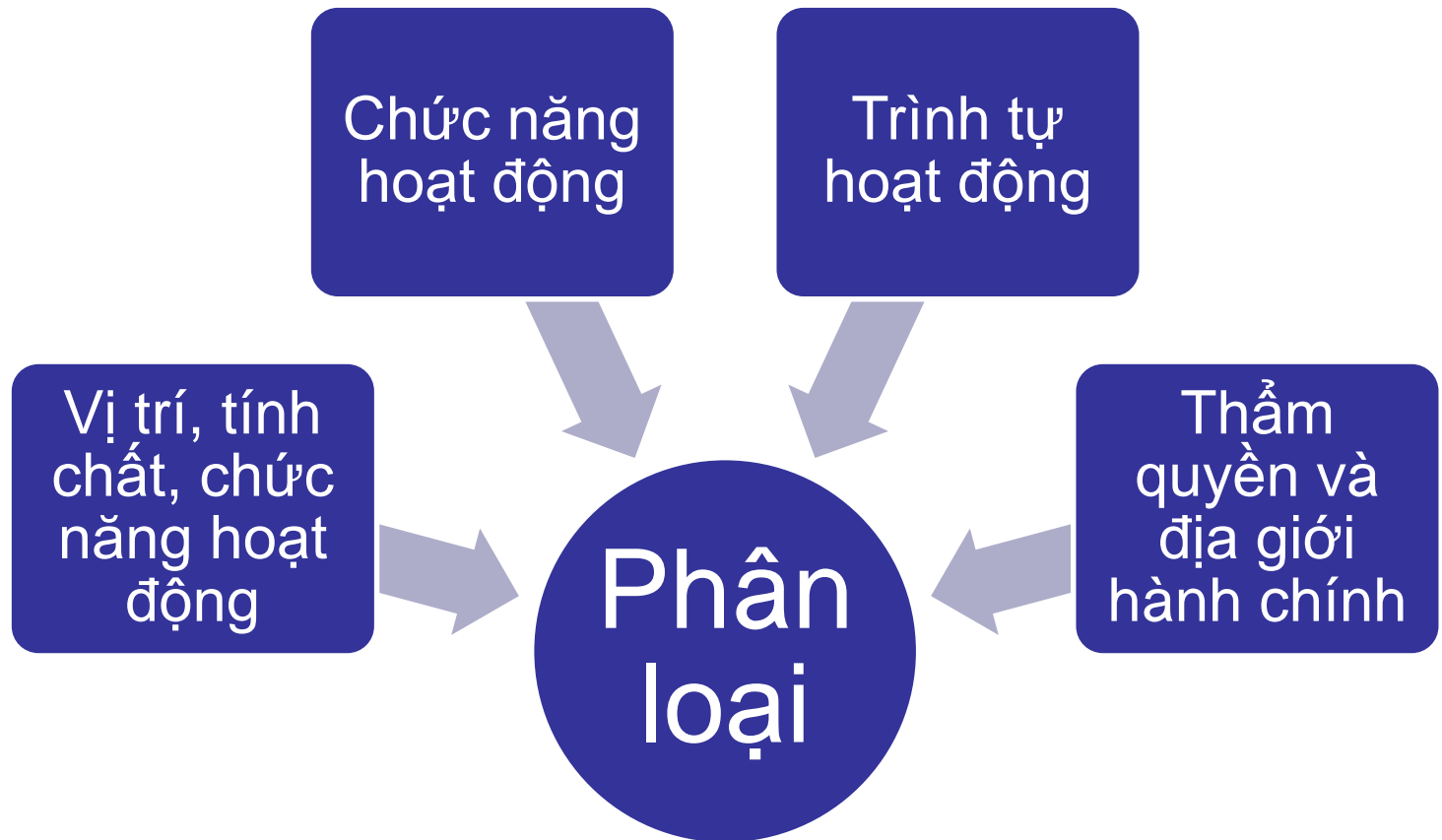
❖ Đặc điểm bộ máy Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam

- Việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước dựa trên những nguyên tắc chung thống nhất.
- Các cơ quan trong bộ máy nhà nước đều mang tính quyền lực nhà nước, nhân danh nhà nước để tiến hành các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
- Đội ngũ công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước là người có phẩm chất đạo đức và năng lực để thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao.

❖ Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

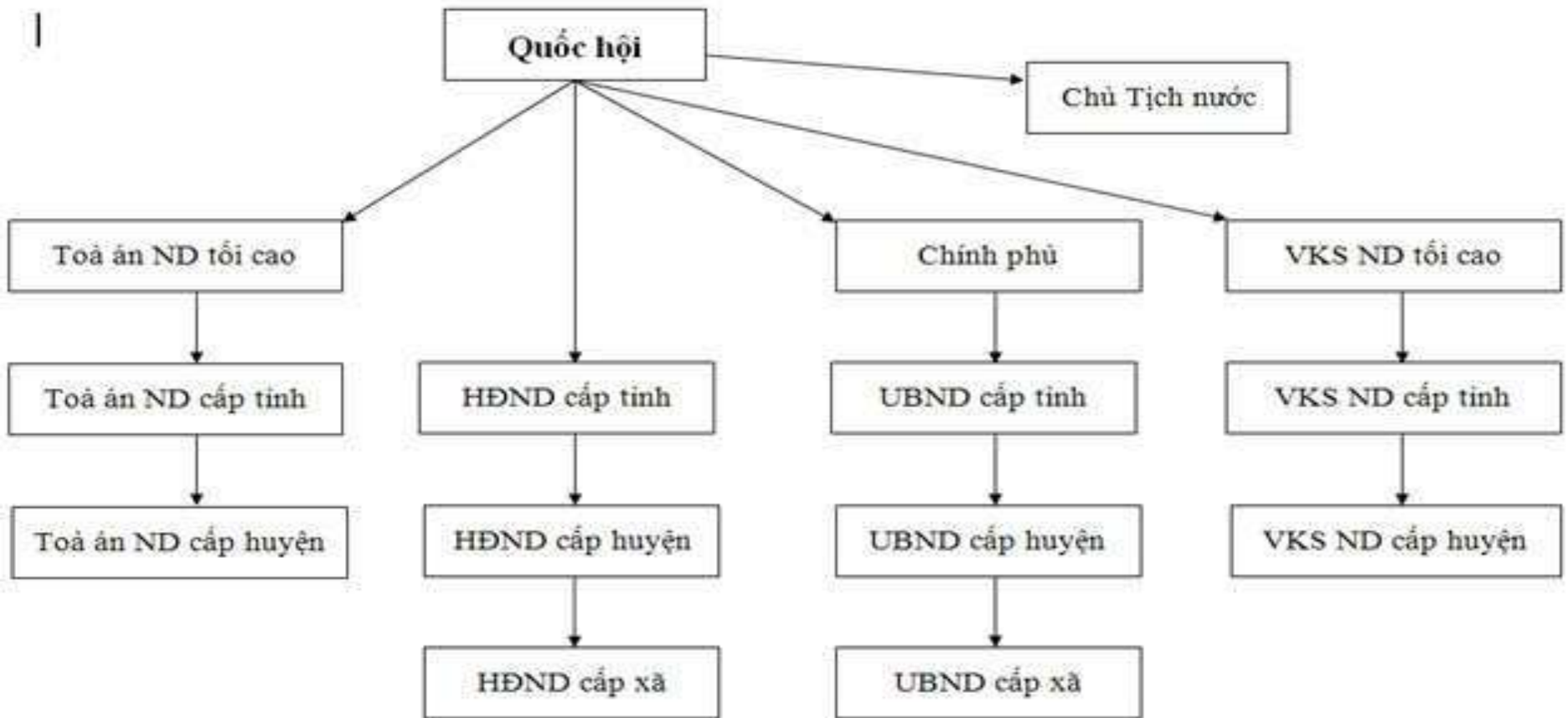
- Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng CSVN.
- Đảm bảo sự tham gia của nhân dân lao động vào quản lý nhà nước
- Nguyên tắc tập trung dân chủ
- Nguyên tắc nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

❖ Hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam



❖ Hệ thống cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam

1



❖ Các cơ quan quyền lực nhà nước

- Cơ quan đại diện, đại biểu của nhân dân, cơ quan dân cử
- Quốc hội
- Hội đồng nhân dân
- Chủ tịch nước

• Quốc hội

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUỐC HỘI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG – AN NINH VIỆT NAM

PHÓ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC

TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI
CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

HỘI ĐỒNG
DÂN TỘC

VIỆN NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP

CÁC BAN TRỰC THUỘC

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

CỬ TRI VIỆT NAM

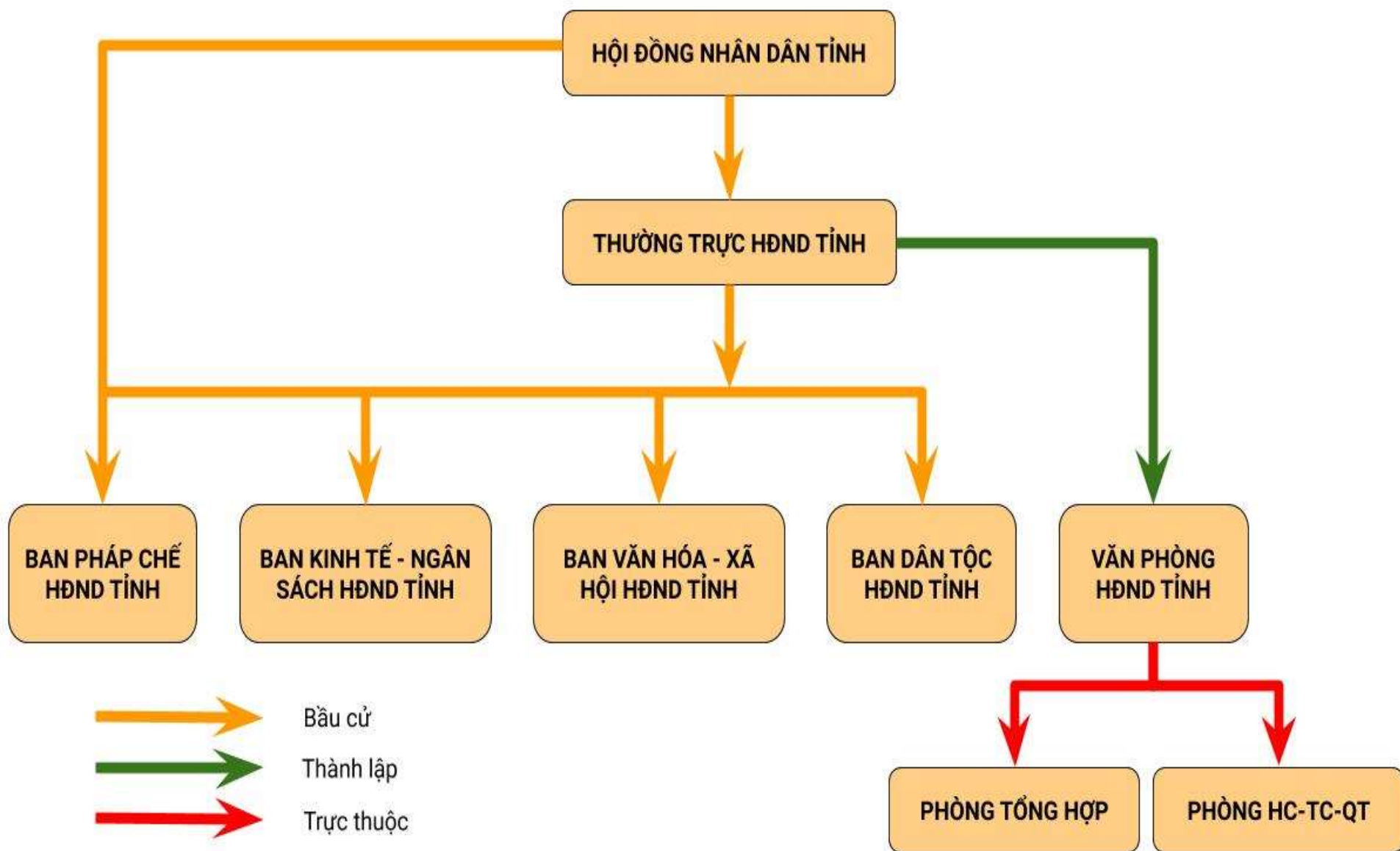
→ : Mối quan hệ chất vấn

→ : Mối quan hệ chỉ đạo



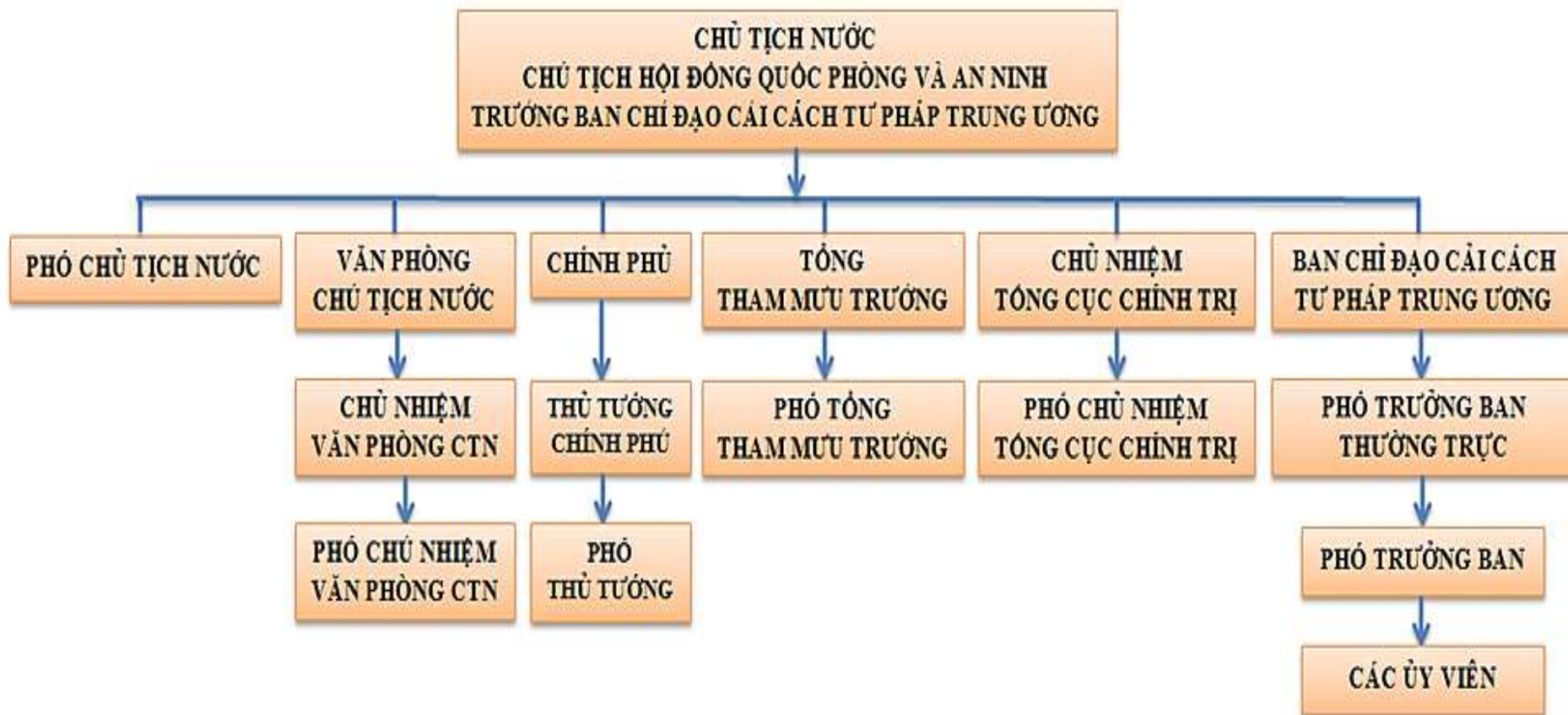
QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- **Hội đồng nhân dân**



• Chủ tịch nước

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

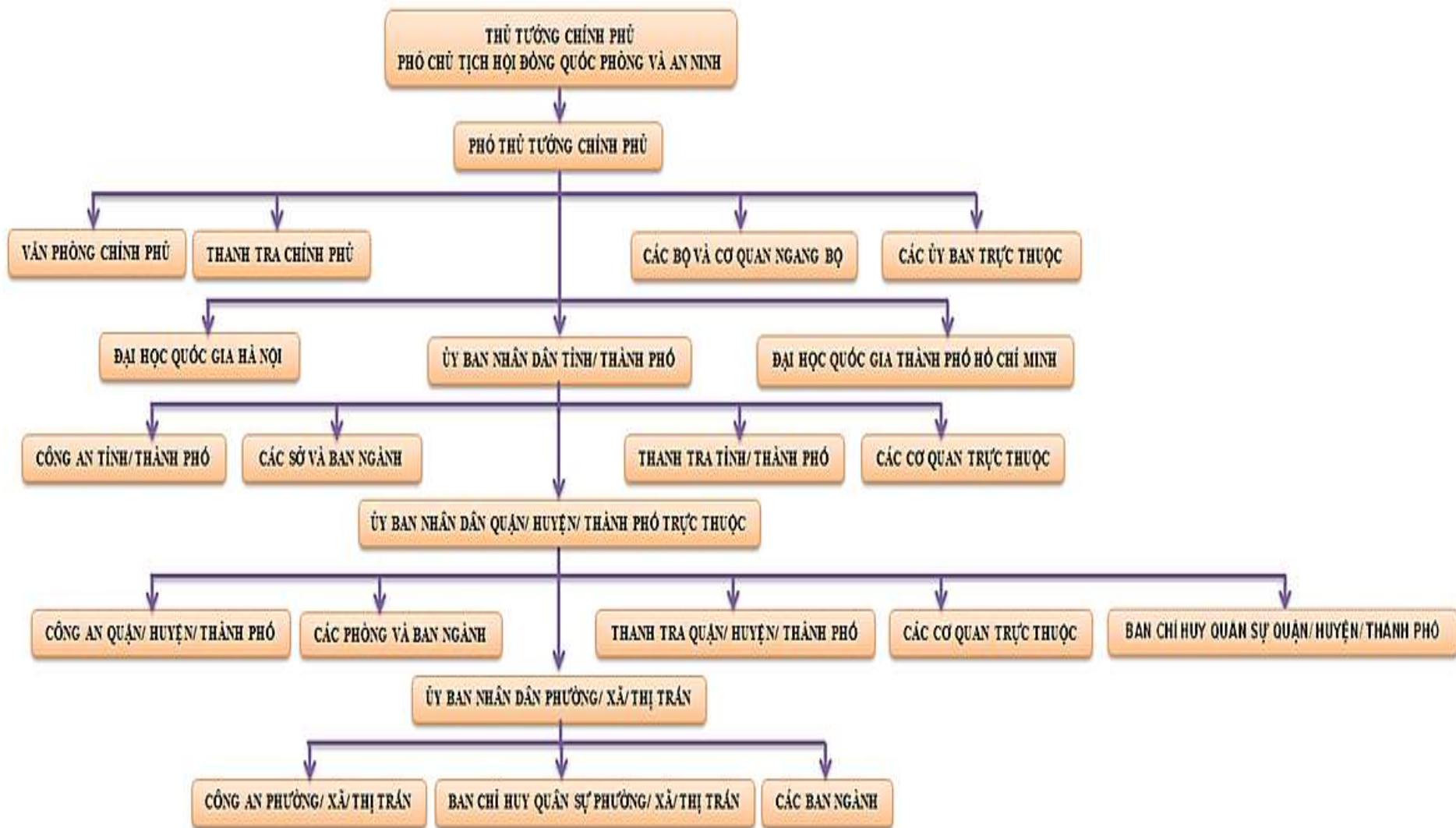


❖ Cơ quan quản lý nhà nước

- Cơ quan chấp hành, cơ quan hành chính nhà nước
- Chính phủ
- Ủy ban nhân dân các cấp

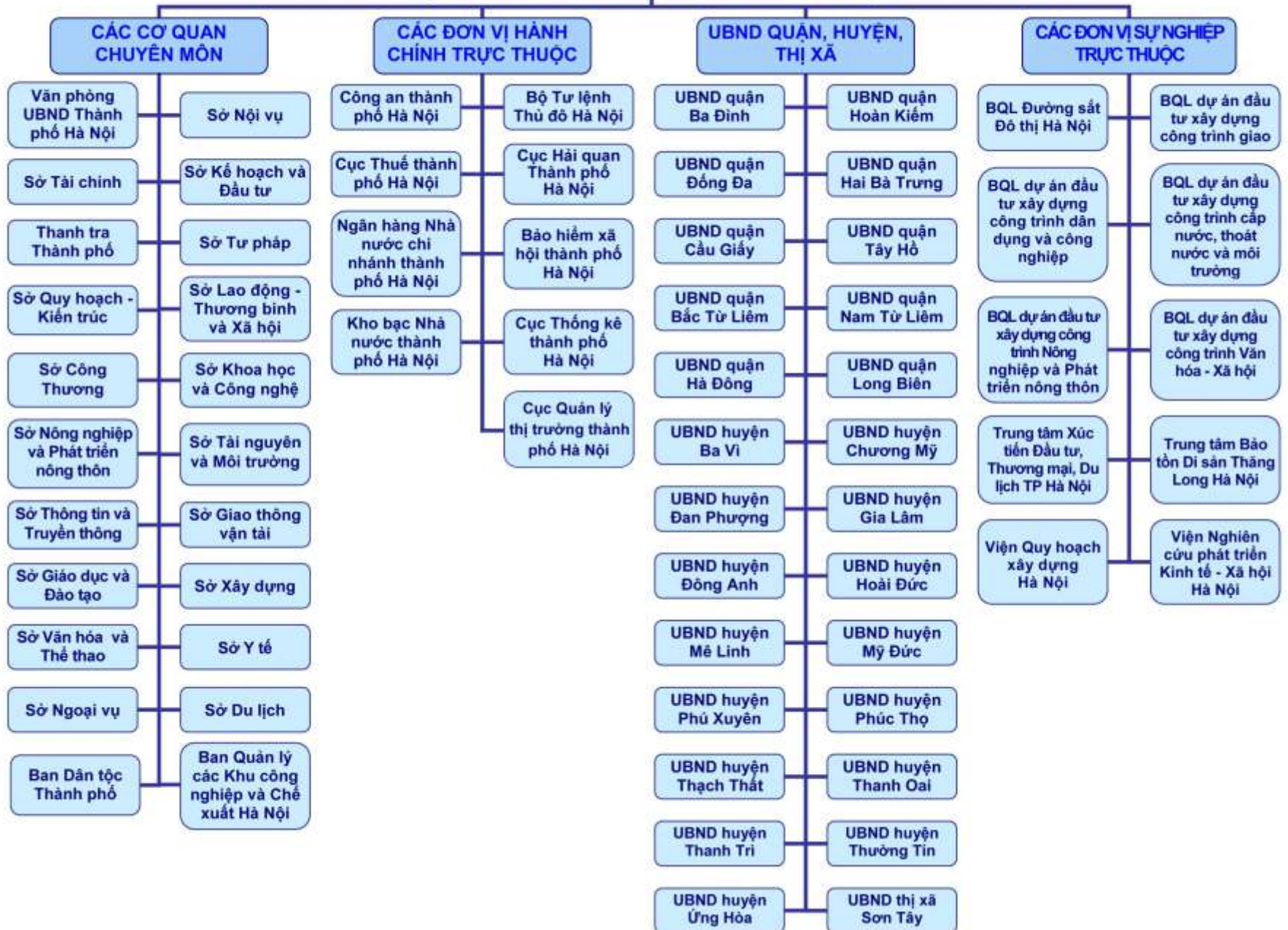
• Chính phủ

CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



- Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, thực hiện quyền hành pháp và là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- Chính phủ do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTV Quốc hội.
- Chính phủ có quyền nhân danh nhà nước đàm phán, ký kết điều ước quốc tế và quản lý, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.

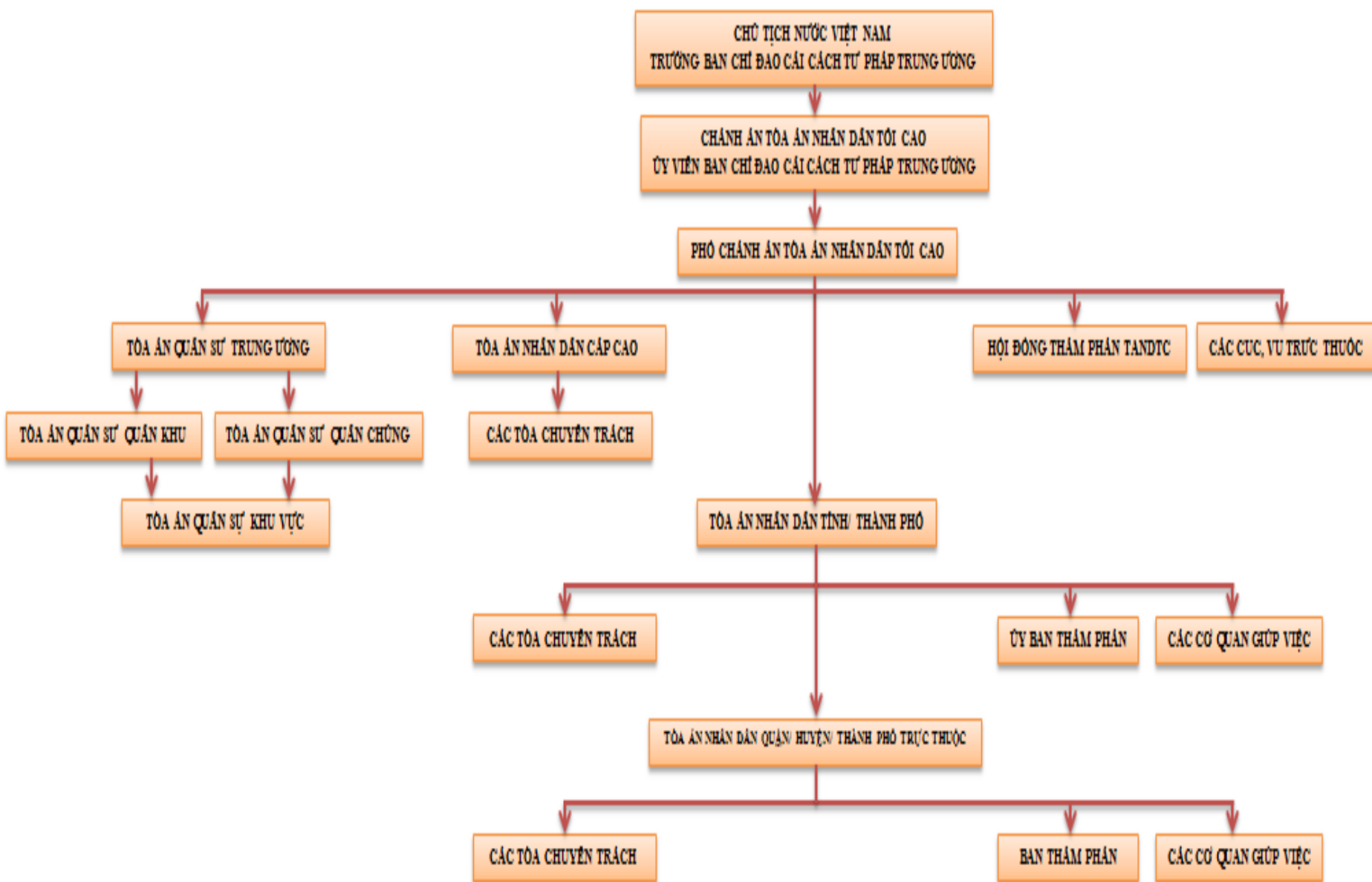
UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI



❖ Cơ quan xét xử

- Bao gồm Tòa án nhân dân tối cao và các tòa án khác do luật định.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO



Các cơ quan kiểm sát

- Bao gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO VIỆT NAM

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRUNG ƯƠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRUNG ƯƠNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO

ỦY BAN KIỂM SÁT

CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRỰC THUỘC

CÁC CỤC, VỤ, VIỆN TRỰC THUỘC

VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ
QUÂN KHU

VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ
QUÂN CHUNG

CÁC VIỆN KIỂM SÁT
CHUYÊN TRÁCH

THANH TRA
VIỆN KIỂM SÁT

CÁC TRƯỞNG, TẬP CHÍ TRỰC THUỘC

VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ
KHU VỰC

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH/ THANH PHỐ

CÁC VIỆN KIỂM SÁT
CHUYÊN TRÁCH

BAN KIỂM SÁT

CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRỰC THUỘC

CƠ QUAN GIÚP VIỆC TRỰC THUỘC



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN/ HUYỆN/ THANH PHỐ TRỰC THUỘC

CÁC VIỆN KIỂM SÁT
CHUYÊN TRÁCH

CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRỰC THUỘC

CƠ QUAN GIÚP VIỆC TRỰC THUỘC